

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/HS-PT

Ngày: 10-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh  
*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng  
Ông Lê Hồng Nước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn C. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C và người bị hại Lâm Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã H.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Phạm Văn C, sinh năm 19XX, tại tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Khóm An T, phường An L, thị xã H, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: X/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn D (N), sinh năm 19XX (đã chết) và bà Đào Thị T, sinh năm 19XX (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị D1, sinh năm 19XX; có 02 con, sinh năm 1984 và sinh năm 1987; Tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 18/3/2019, bị Công an thị xã H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo vũ khí thô sơ”; Nhân thân: Ngày 23/3/1994, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đ xử phạt 03 (ba) năm tù về tội trộm cắp tài sản công dân; ngày 07/4/1997, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đ xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân. Hiện bị cáo đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Lâm Văn N (P), sinh năm 19XX (có mặt);  
Nơi cư trú: Khóm X, phường An T, thị xã H, tỉnh Đ.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Nguyễn Minh B, sinh năm 19XX (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm Mương Nhà M, phường An T, thị xã H, tỉnh Đ.

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Quốc L, sinh năm 19XX (có mặt);

2. Dương Kim T, sinh năm 19XX (có mặt);  
Cùng cư trú: Khóm An T, phường An L, thị xã H, tỉnh Đ.
3. Phạm Ngọc T2, sinh năm 19XX (vắng mặt);
4. Mai Thị C1, sinh năm 19XX (vắng mặt);
5. Lê Văn T3, sinh năm 19XX (vắng mặt);
6. Huỳnh Thị H, sinh năm 19XX (vắng mặt);  
Cùng cư trú: Khóm An T, phường An L, thị xã H, tỉnh Đ.
7. Bùi Thanh H1, sinh năm 19XX (có mặt);  
Nơi cư trú: Ấp X, xã Mỹ T, thành phố C, tỉnh Đ.
8. Lê Tuấn A, sinh năm 19XX (vắng mặt);  
Nơi cư trú: Ấp X, xã Trường X, huyện T, tỉnh Đ.
9. Trần Kim L1, sinh năm 19XX (vắng mặt);  
Nơi cư trú: Khóm X, phường An T, thị xã H, tỉnh Đ.
10. Trương Văn Q, sinh năm 19XX (vắng mặt);  
Nơi cư trú: Ấp C, xã Tân H, huyện T, tỉnh Đ.
11. Lê Hoàng V, sinh năm 19XX (vắng mặt);  
Nơi cư trú: Ấp An L, xã An B, thị xã H, tỉnh Đ.
12. Phạm Văn C2, sinh năm 19XX (vắng mặt);  
Nơi cư trú: Ấp An H, xã An B, thị xã H, tỉnh Đ.
13. Nguyễn Trường S, sinh năm 19XX (vắng mặt);  
Nơi cư trú: Khóm Sở T, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.
14. Phạm Văn H2, sinh năm 19XX (vắng mặt);  
Nơi cư trú: Ấp X, xã An B, thị xã H, tỉnh Đ.
15. Nguyễn Văn Q1 (vắng mặt);
16. Trần Văn C3 (vắng mặt);  
Cùng nơi C tác: Công an phường An L, thị xã H, tỉnh Đ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 3 năm 2019, bị cáo Phạm Văn C đang đi C việc thì nhận được cuộc gọi của ông Dương Kim T1 nói có xe đổ đá vào phần đất bị cáo đang tranh chấp với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại An Lộc (gọi tắt là Công ty), địa chỉ tại khóm An T, phường A, thị xã H, tỉnh Đ, nên bị cáo chạy xe về nhà.

Khi về đến nhà, bị cáo nhìn sang phía Công ty thấy đông người nên lấy con dao (loại dao thái lan) cất giấu trong người, leo rào qua khuôn viên của Công ty, lúc này anh Lâm Văn N (P), anh Lê Hoàng V, anh Nguyễn Minh B, anh Nguyễn Trường S đang nhổ cọc gỗ trên phần đất trống của Công ty, hướng dẫn cho xe chở đá đổ xây dựng công trình. Bị cáo đi đến chỗ anh Lâm Văn N đứng đưa cho anh N xem một số giấy tờ (anh N chỉ thấy có bằng Tổ quốc ghi công, còn những giấy tờ khác

không rõ là giấy tờ gì), sau khi anh N xem xong trả lại cho bị cáo và tiếp tục đi ra phía sau xe thực hiện công việc làm thuê. Sau đó, bị cáo tiếp tục tiến lại chỗ anh N và xảy ra cãi vã, bị cáo lấy con dao giấu sẵn trong người đâm trúng vào đùi phải của anh N 01 (một) cái. Do bị đâm anh N dùng hai tay nắm lấy tay cầm dao và đè bị cáo xuống cát. Cùng lúc đó, anh Nguyễn Minh B chạy đến hỗ trợ đè cổ, giật lấy con dao, sau đó lực lượng Công an đến mời tất cả về trụ sở để làm việc.

Anh Lâm Văn N được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực H cấp cứu, nhưng do thương tích nặng nên sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp tiếp tục điều trị đến ngày 18/3/2019 thì ra viện về nhà.

Ngày 19/3/2019, anh Lâm Văn N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C về hành vi cố ý gây thương tích.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 137/TgT-TTPY ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Lâm Văn N:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng đùi phải;
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lâm Văn N do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%;
  - Sẹo vết thương phần mềm trên do vật sắc nhọn tác động gây nên thương tích;
  - Cơ chế hình thành dấu vết từ ngoài vào.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 139/TgT-TTPY ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Phạm Văn C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo sâu sát da mu bàn tay phải lành tốt;
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%;
  - Sẹo sâu sát da do tác động ma sát vào vật cứng gây nên.

\* Về vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 (một) con dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, đầu nhọn, có kích thước dài 35 cm (Ba mươi lăm centimet), con dao hiệu Kiwi-BRAND;
- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen hiệu ASIA.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Ngự truy tìm vật chứng tại hiện trường gồm: 01 (một) số cây gỗ vuông và cây dao tự chế nhưng không tìm thấy.

Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ C tác điều tra.

Về dân sự: Anh Lâm Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền điều trị do sức khỏe bị xâm phạm là 13.920.000đồng (trong đó, chi phí điều trị là 10.920.000đồng, thu nhập ngày công lao động bị mất 3.000.000đồng, không yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần). Bị cáo Phạm Văn C không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Hiện các bên không thống nhất bồi thường nên chưa được giải quyết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Văn C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lâm Văn N gồm các khoản như sau: Tiền khám, điều trị thương tích, chuyển viện với số tiền 5.446.406 đồng và tiền ngày công lao động bị mất với số tiền 3.000.000 đồng, tổng cộng 8.446.406 đồng (*Tám triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, bị cáo Phạm Văn C có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Ngày 13 tháng 12 năm 2019, người bị hại Lâm Văn N có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn C. Về trách nhiệm dân sự, anh N yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 13.920.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Lâm Văn N rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo kêu oan cho rằng do bị phía bị hại đánh trước nên bị cáo sử dụng dao đâm bị hại để tự vệ nhưng bị cáo không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo bị hại Lâm Văn N, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ kêu oan và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày là khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/3/2019, bị cáo nhận được thông tin có người đến phần đất đang tranh chấp giữa bị cáo với ông L để đổ đá nên bị cáo mới trèo qua hàng rào đến chỗ phần đất tranh chấp thì thấy có người thanh niên (N) hướng dẫn xe đổ đá vào phần đất tranh chấp. Bị cáo kêu ngừng lại nhưng người này không chịu ngừng, mà còn cầm cây đánh bị cáo, anh B dè bị cáo cho những người bên phía anh N vây đánh bị cáo. Bị cáo tức quá nên dùng tay phải rút con dao giấu sẵn trong người ra và đâm trúng vào đùi phải của anh N. Bị cáo đâm vậy là do bị cáo tự vệ vì anh N đánh bị cáo trước và bên anh N rất nhiều người (08 người) có cầm cây vuông đánh bị cáo.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn C khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 3 năm 2019, bị cáo Phạm Văn C đang đi công việc thì nhận được cuộc gọi của ông Dương Kim T1 nói có xe đổ đá vào phần đất bị cáo đang tranh chấp với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại An Lộc nên bị cáo chạy xe về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo nhìn sang phía Công ty thấy đông người nên lấy con dao Thái Lan cất giấu trong người rồi leo rào qua khuôn viên của Công ty. Lúc này, anh Lâm Văn N (P), anh Lê Hoàng V, anh Nguyễn Minh B và anh Nguyễn Trường S đang nhổ cọc gỗ trên phần đất trống của Công ty, hướng dẫn cho xe chở đá đổ xây dựng công trình. Bị cáo đi đến chỗ anh N đứng đưa cho anh N xem một số giấy tờ. Sau khi xem xong, anh N trả lại cho bị cáo và tiếp tục đi ra phía sau xe thực hiện công việc làm thuê. Bị cáo tiếp tục tiến lại chỗ anh N và xảy ra cãi vã, bị cáo lấy con dao giấu sẵn trong người đâm trúng vào đùi phải của anh N 01 cái. Do bị đâm, anh N dùng hai tay nắm lấy tay cầm dao và dè bị cáo xuống cát. Cùng lúc đó, anh Nguyễn Minh B chạy đến hỗ trợ dè cổ, giật lấy con dao, sau đó lực lượng Công an đến mời tất cả về trụ sở để làm việc. Anh Nh được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực H cấp cứu, nhưng do thương tích nặng nên sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp tiếp tục điều trị đến ngày 18/3/2019 thì ra viện về nhà.

Như vậy, tại hiện trường lúc xảy ra vụ việc có mặt của bị cáo, bị hại, anh B, anh V chứ không có số người như bị cáo khai. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thừa nhận có hành vi cầm dao đâm bị hại gây thương tích nhưng vì bị anh N đánh trước. Việc bị cáo đâm anh N là do tự vệ. Tuy nhiên, bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc anh N đánh bị cáo trước. Đồng thời, tại biên bản ghi lời khai ngày 13/3/2019, bị cáo khai: *“....lúc này nhóm người này bắt đầu nhổ cây của tôi đã cầm trước đó tại vị trí đất đang tranh chấp và đổ xuống 01 xe tải đá, tôi thấy vậy tức quá nên mới dùng tay phải của mình lấy 01 con dao dài khoảng 50cm, có cán dao bằng gỗ nhựa màu đen chạy lại đâm 01 cái từ dưới lên trúng vào chân của người đàn ông này nhưng không biết ở vị trí nào...”. Như vậy, bị cáo đã chuẩn bị dao và giấu sẵn trong người. Khi đến hiện trường, do tức giận việc nhóm người bên anh N nhổ cây, đổ đá xuống phần đất tranh chấp, bị cáo đã cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát trúng vào đùi phải của anh N, gây tổn thương cơ thể cho*

anh N tại thời điểm giám định với tỷ lệ 03%. Còn thương tích của bị cáo theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 139/TgT-TTPY ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận: Sẹo sây sát da mu bàn tay phải lành tốt; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%; sẹo sây sát da do tác động ma sát vào vật cứng gây nên. Do đó, bị cáo cho rằng bị đánh bằng cây vuông là không có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự chứ không phải là tự vệ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ việc bị cáo không đồng ý cho nhóm người bên anh N nhổ cây, đổ đá xuống phần đất tranh chấp, với bản chất hung hãn, còn đồ thích dùng bạo lực để giải quyết mọi xung đột, mâu thuẫn xảy ra và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã có hành vi như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được con dao bằng kim loại dài 35 cm, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm, nhận thức được hành vi dùng con dao đâm vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho anh N bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 03%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai gì cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng với những chứng cứ và luận cứ nêu trên đã chứng minh hành vi của bị cáo là có tội nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Xét việc rút toàn bộ kháng cáo của bị hại Lâm Văn N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do bị cáo là thân nhân của liệt sĩ nên được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm a, d khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Lâm Văn N.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Phạm Văn C. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND thị xã H (03 bản);
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã H;
- Cơ quan THAHS CA thị xã H;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**  
**Lê Khắc Thịnh**